

Số: /KH-TTNS

Kon Tum, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

**Kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý, vận hành;
phòng, chống hạn, thiếu nước và hướng dẫn thực hiện kiểm
kê tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn các công
trình cấp nước trên địa bàn tỉnh (đợt 1) năm 2025**

Triển khai ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 2675/UBND-NNTN ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾; Kế hoạch số 4744/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 về phòng, chống hạn hán, thiếu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1605/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 về kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý của tỉnh và Văn bản số 542/UBND-KTTH ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý; căn cứ ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo nhiệm vụ được giao, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn xây dựng Kế hoạch tổ chức phối hợp kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý, vận hành; phòng, chống hạn, thiếu nước và hướng dẫn thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh (đợt 1) năm 2025, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Trên cơ sở kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động của các công trình cấp nước nông thôn tập trung đề xuất và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các công trình cấp nước tập trung khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh, từng bước cải thiện điều kiện cấp nước sạch nông thôn; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật về công tác quản lý, vận hành các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh nói chung nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu về nước sạch năm 2025, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

- Tăng cường công tác theo dõi, nắm bắt tình hình thời tiết, thủy văn để triển khai kịp thời các giải pháp, phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nước sinh hoạt, nhu cầu thiết yếu khác; Tuyên truyền, phổ biến cho người dân chủ động áp dụng các giải pháp cấp, trữ nước và sử dụng nước tiết kiệm trong thời gian hạn hán, thiếu nước, tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

¹ Theo Báo cáo số 64/BC-BKTNS ngày 30-6-2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do Nhà nước đầu tư, quản lý đảm bảo về nội dung và thời gian theo quy định.

II. Nội dung

Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện và Ủy ban nhân dân các xã tổ chức thực hiện, một số nội dung cụ thể như sau:

- Báo cáo, đánh giá hiện trạng hoạt động, công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn quản lý; công tác triển khai bàn giao công trình kết cấu hạ tầng cấp nước theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

- Báo cáo, kiểm tra các công trình nước tự chảy, cấp nước tập trung, giếng nước sinh hoạt để có giải pháp chống hạn riêng cho từng khu vực công trình; các đơn vị quản lý vận hành hệ thống cấp nước trên địa bàn xây dựng kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt trong vùng phục vụ cấp nước khi xảy ra hạn hán, thiếu nước; công tác bảo dưỡng máy móc, thiết bị vận hành và các máy bơm dự phòng để phục vụ cấp nước cho người dân trong mùa khô hạn; Tuyên truyền vận động Nhân dân dùng nước tiết kiệm, chuẩn bị các vật dụng như: Bồn chứa, thùng nhựa, can đựng nước... để dự trữ nước sinh hoạt;

- Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện tổng kiểm kê tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính và Kế hoạch số 1605/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý và Văn bản số 542/UBND-KTTH ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trên.

(Đính kèm Đề cương báo cáo)

2. Thành phần, thời gian triển khai thực hiện

2.1. Thành phần Đoàn kiểm tra

- Đại diện Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.
- Đại diện Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện.
- Đại diện Ủy ban nhân dân các xã; các đơn vị được giao quản lý, khai thác và vận hành các công trình cấp nước trên địa bàn các huyện.

2.2. Thời gian kiểm tra (Có lịch kiểm tra kèm theo)

III. Tổ chức thực hiện, đề nghị

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện có văn bản yêu cầu, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã quan tâm phối hợp tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả theo đề cương.

2. Ủy ban nhân dân các xã, các đơn vị liên quan tích cực phối hợp với phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trong việc kiểm tra, đánh giá và tổng hợp, báo cáo theo đề cương.

3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện và Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn và tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Trong thời gian triển khai, trường có phát sinh nội dung làm việc, thay đổi thời gian... Trung tâm sẽ có văn bản hoặc thông tin kịp thời đến các đơn vị biết, kính đề nghị Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị liên quan quan tâm, phối hợp triển khai nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Phòng NN&MT các huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Tu Mơ Rông, Ngọc Hồi, Kon Plông, Kon Rẫy, Sa Thầy, Đăk Glei và Ia H'Drai;
- Giám đốc, Phó Giám đốc TT (đ/b);
- Lưu VT, HCTH, KHKT-TT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Trí

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(kèm theo Kế hoạch số /KH-TTNS ngày tháng năm 2025
của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Kon Tum)

1. Nội dung báo cáo

1.1. Báo cáo, đánh giá hiện trạng hoạt động, công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn quản lý; công tác triển khai bàn giao công trình kết cấu hạ tầng cấp nước theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.

a. Báo cáo, đánh giá hiện trạng hoạt động, công tác quản lý đầu tư xây dựng và quản lý, vận hành, khai thác sử dụng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn quản lý:

Tổng số công trình cấp nước tập trung trên địa bàn, trong đó:

- Tỷ lệ công trình hoạt động bền vững %?
- Tỷ lệ công trình hoạt động tương đối bền vững %?
- Tỷ lệ công trình hoạt động kém bền vững %?
- Tỷ lệ công trình không hoạt động %?

b. Công tác triển khai bàn giao công trình kết cấu hạ tầng cấp nước theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Báo cáo, kiểm tra các công trình nước tự chảy, cấp nước tập trung, giếng nước sinh hoạt để có giải pháp chống hạn riêng cho từng khu vực công trình; các đơn vị quản lý vận hành hệ thống cấp nước trên địa bàn xây dựng kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt trong vùng phục vụ cấp nước khi xảy ra hạn hán, thiếu nước; công tác bảo dưỡng máy móc, thiết bị vận hành và các máy bơm dự phòng để phục vụ cấp nước cho người dân trong mùa khô hạn; Tuyên truyền vận động Nhân dân dùng nước tiết kiệm, chuẩn bị các vật dụng như: Bồn chứa, thùng nhựa, can đựng nước... để dự trữ nước sinh hoạt;

a. Tình hình hoạt động, cấp nước đối với các công trình nước tự chảy, cấp nước tập trung, giếng nước sinh hoạt;

b. Việc xây dựng kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt trong vùng phục vụ cấp nước khi xảy ra hạn hán, thiếu nước; công tác bảo dưỡng máy móc, thiết bị vận hành;

c. Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân dùng nước tiết kiệm, chuẩn bị các vật dụng như: Bồn chứa, thùng nhựa, can đựng nước... để dự trữ nước sinh hoạt;

1.3. Kết quả thực hiện tổng kiểm kê tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch do các đơn vị quản lý.

2. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân chủ yếu?

3. Những đề xuất, kiến nghị (nếu có)./.

LỊCH LÀM VIỆC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TTNS ngày tháng năm 2025
của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Kon Tum)

STT	Huyện	Thời gian	Ghi chú
I	Tuần thứ nhất		
1	Kon Plông	03 ngày, kể từ ngày 19/3-21/3	Ông: Hồ Hải Hưng Ông: Bùi Văn Nhi Ông: Nguyễn Thanh Đức
2	Ngọc Hồi	03 ngày, kể từ ngày 19/3-21/3	Bà: Trịnh Thị Tuyết Ông: Lương Thế Kỳ
3	Đăk Hà	03 ngày, kể từ ngày 19/3-21/3	Ông: Đỗ Thanh Liêm Ông: Phạm Bá Quang Văn
II	Tuần thứ hai		
4	Đăk Tô	03 ngày, kể từ ngày 26/3-28/3	Ông: Lương Thế Kỳ Bà: Trịnh Thị Tuyết
5	Tu Mơ Rông	03 ngày, kể từ ngày 26/3-28/3	Ông: Phạm Bá Quang Văn Ông: Đỗ Thanh Liêm
6	Đăk Glei	03 ngày, kể từ ngày 26/3-28/3	Ông: Nguyễn Cao Trí Ông: Bùi Văn Nhi Ông: Nguyễn Thanh Đức
III	Tuần thứ ba		
7	Sa Thầy	03 ngày, kể từ ngày 02/4-04/4	Ông: Hồ Hải Hưng Ông: Lương Thế Kỳ Ông: Nguyễn Thanh Đức
8	Kon Rẫy	03 ngày, kể từ ngày 02/4-04/4	Ông: Đỗ Thanh Liêm Ông: Phạm Bá Quang Văn
9	Ia H'Drai	03 ngày, kể từ ngày 02/4-04/4	Ông: Bùi Văn Nhi Bà: Trịnh Thị Tuyết

Ghi chú:

- Đoàn sẽ làm việc với Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện để lựa chọn địa điểm và công trình kiểm tra thực tế.

- Nếu thay đổi thời gian và nhân sự làm việc đoàn sẽ thông báo trước cho Phòng Nông nghiệp và Môi trường các huyện./.